

Số: 95/2019/QĐST - HNGĐ

N, ngày 04 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc: “ Tranh chấp hôn nhân gia đình; nuôi con chung”, giữa:

N đơn: **Chị Lê Thị N**; Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: **Anh Lê Minh V**; Sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 26/9/2019 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Lê Thị N** và **anh Lê Minh V**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: **Chị Lê Thị N** và **anh Lê Minh V** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Chị Lê Thị N**, **anh Lê Minh V** có 02 con chung. Cháu đầu tên là: **Lê Minh V**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12.12.2011. Cháu thứ hai tên là: **Lê Minh V1**. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 21.4.2014. **Chị Lê Thị N**, **anh Lê Minh V** và cháu **Lê Minh**

Vũ đều có ý kiến chung, thống nhất là: Giao cả hai cháu Lê Minh V và Lê Minh V1 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị N có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi cháu = 1.500.000 mỗi tháng x 02 cháu = 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019, cho đến khi cháu Lê Minh V và Lê Minh V1 thành niên. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2019, cho đến khi cháu Lê Minh V và Lê Minh V1 thành niên. Chị Lê Thị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị thực hiện quyền này và chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

- *Về tài sản và nghĩa vụ chung*: Chị Lê Thị N và anh Lê Minh V thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Lê Thị N và anh Lê Minh V, thống nhất thỏa thuận: Chị Lê Thị N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch vì là người phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Tổng cộng chị N phải nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí nhưng hiện tại chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003303, ngày 09 tháng 9 năm 2019. Như vậy, chị N đã nộp đủ; Anh Lê Minh V không phải chịu án phí DS-HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THA DS huyện N;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã T, huyện N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Công Tuấn